ÔN TẬP KIẾN THỨC LỚP 5 PHÂN MÔN: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

I. TỪ ĐỒNG NGHĨA: Là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. 1. Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ “lướt thướt”: A. Lượt là *B*. Lượt thượt C. Lướt mướt D. Lụa là 2. Thay từ đồng nghĩa với từ "qua đời" trong câu "Rạng sáng thì ông lão qua đời" mà nghĩa của câu không thay đổi. Từ em thay thế là:.............................................................................................. 3. Trong câu: “Suốt đêm, anh không hề chợp mắt; anh vừa âu yếm cầm tay ông cụ vừa thì thầm những lời *vỗ về*, an ủi bên tai ông.” Từ nào đồng nghĩa với từ "âu yếm"? .................................................................................................................................

4. Em hãy thay từ in đậm trong câu sau: “Ven rừng, rải rác những cây lim đã trổ hoa vàng, những cây vải thiều đã **đỏ ối** những quả.” bằng một từ đồng nghĩa. Từ em thay thế là:.............................................................................................. 5. Các từ đồng nghĩa với từ “hiền ” trong câu “Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa” là: A. Hiền hòa, hiền hậu, lành, hiền lành

 B. Hiền lành, nhân nghĩa, nhận đức, thẳng thắn. C. Hiền hậu, hiền lành, nhân ái, trung thực. D. Nhân từ, trung thành, nhân hậu, hiền hậu. 6. Dòng nào dưới đây là nhóm các từ đồng nghĩa ?

 A. lung linh, long lanh, lóng lánh, mênh mông. B. vắng vẻ, hiu quạnh, vắng ngắt, lung linh. C. bao la, mênh mông, thênh thang, bát ngát. D. lung linh, long lanh, vắng vẻ, hiu quạnh.

 7. Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ “im lặng”? A. Nhộn nhịp B. Tĩnh lặng C. Ồn ào D. Đông đúc 8. Cặp từ nào dưới đây là từ đồng nghĩa? A. Buồn rầu– Rầu rĩ B. Thờ ơ – Quan tâm C. Buồn chán – Đau thương D. Nhẹ nhàng – Dữ tợn II. TỪ TRÁI NGHĨA: Là những có nghĩa trái ngược nhau. 1. Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ cho dưới đây: - vô dụng # ……………………… - khuyết điểm # ……………………………… - rách nát # ……………………… - hoảng hốt # ………………………………… 2. Điền từ trái nghĩa thích hợp vào chỗ chấm trong các thành ngữ, tục ngữ sau

Thức ………. dậy sớm. Áo rách khéo vá hơn lành …………. may. Có ………. nới cũ. Ba chìm bảy…………

 ………. thác xuống ghềnh. Mạnh dùng sức, ……….. dùng mưu. 3. Từ nào trái nghĩa với từ “khổng lồ ”? A. Tí hon B. Nhỏ nhẹ C. To kềnh D. Nhỏ nhen 4. Từ nào dưới đây là từ trái nghĩa với từ “chìm” trong câu “Trăng chìm vào đáy nước”?

A. trôi B. lặn C. nổi D. chảy 5. Từ trái nghĩa với “chăm chỉ” là: A. Siêng năng B. Lười biếng C. Cần cù D. Chịu khó 6. Đặt một câu trong đó có sử dụng cặp từ trái nghĩa. .....................................................................................................................................7. Em hãy tìm từ trái nghĩa với từ in đậm trong câu sau:“ Vòm trời **cao** xanh mênh mông.”. Đặt câu với từ em vừa tìm được. ....................................................................................................................................

8. Em hãy tìm một từ trái nghĩa với từ “chiến tranh” và đặt câu với từ vừa tìm được. .............................................................................................................................

III. TỪ ĐỒNG ÂM: Là những từ giống nhau về âm nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.

1. Tìm 2 từ đồng âm với “gian” trong từ “gian nhà”: ..................................................................................................................................

2. Em hãy đặt 2 câu để phân bi ệt từ đồng âm sau: “mực ” .......................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Trong câu “Con ngựa đá con ngựa đá” từ nào là đồng âm ? A. Con - con B. ngựa - ngựa C. đá - đá 4. Dòng nào dưới đây có chứa từ đồng âm ? A. Tay em cầm tay quay. B. Ngoài đường, các chú công nhân đang sửa đường. 5. Trong những cặp từ dưới đây, cặp từ không đồng âm với nhau là: A. cánh đồng – chuông đồng C. đá cầu – đanh đá B. đánh cá – cá độ D. cơm chín – chín chắn 6. Dòng nào dưới đây có 2 từ gạch chân là từ đồng âm? A. đất phù sa, đất mũi Cà Mau C. biển rộng, biển lúa bát ngát B. nước biển, nước Việt Nam D. nhà lá, nhà tôi có bốn người 7. Dòng nào dưới đây có cặp từ in nghiêng là từ đồng âm? A. *Cây* bằng lăng - *cây* thước kẻ C. Chỗ nghỉ *chân* - cái *chân* bàn B. Mặt vỏ cây - mặt trái xoan D. Tìm bắt *sâu* - moi rất *sâu* 8. Dòng nào dưới đây có chứa từ đồng âm? A. Rừng đầy tiếng chim ngân nga./ Tiếng lành đồn xa. B. Chim kêu líu ríu đủ thứ giọng./ Giọng cô dịu dàng, âu yếm. C. Cậu bé dẫn đường tinh nghịch./ Chè thiếu đường nên không ngọt.

 9. Từ “trong” ở 2 cụm từ “ph ất phới trong gió” và “nắng đẹp trời trong” có quan hệ với nhau như thế nào? A. đồng âm B. đồng nghĩa C. nhiều nghĩa D. trái nghĩa IV. TỪ NHIỀU NGHĨA: Là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau. 1. Từ “tay” trong câu: “Xưa nay nó toàn mượn tay người khác để lấy tiếng cho mình” mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? A. nghĩa gốc B. nghĩa chuyển 2. Từ “ăn” trong câu nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc: A. Cả gia đình tôi cùng ăn cơm. C. Những chiếc tàu vào cảng ăn than. B. Bác Lê lội ruộng nhiều nên bị nước ăn chân. D. Mẹ cho xe đạp ăn dầu. 3. Cặp từ nào dưới đây là từ nhiều nghĩa? A. Bàn tay – Bàn bạc B. Bức tranh – Tranh giành C. Biết ơn – Nhớ ơn D. Bàn tay – Tay áo4. Xác định từ được in đậm dưới đây mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển. a. Ngoài bờ ruộng đã có bước **chân** người đi. nghĩa:…………… b. Nắng vàng lan nhanh xuống **chân** núi rồi rải vội lên đồng lúa. nghĩa:…………... 5. Hãy đặt câu có từ “chạy”: a. Mang nghĩa gốc: .............................................................................................................

b. Mang nghĩa chuyển: .......................................................................................................

V. ĐẠI TỪ: Là từ thay thế cho danh từ (động từ/ tính từ) hoặc cụm danh từ (cụm động từ/ cụm tính từ) trong câu để tránh lặp lại những từ ngữ ấy. 1. Tìm đại từ trong đoạn văn sau và gạch chân dưới các đại từ : " Năm nhuận ấy tôi lên tám. Đúng vào ngày sinh nhật của tôi thì bố tôi mất việc ở nhà máy nước đá. Chuyện bố tôi mất việc cũng đơn giản thôi. Nó bắt nguồn từ người thợ quét vôi bị thằng sếp Tây ở nhà máy mắng bằng tiếng Việt ngay cạnh cái bàn nguội của bố tôi, vì mấy giọt vôi bắn vào đôi giày của hắn. "

2. Trong câu: Ông đậy nắp bình, sau đó ông viết thêm một câu dưới dòng chữ: “Hãy làm theo chỉ dẫn, bạn hãy cho đi trước khi bạn nhận lại.” đại từ xưng hô là:

 A. Ông B. Bạn C. Ông, bạn D. Sau đó 3. Tìm các đại từ xưng hô trong đoạn văn sau : Từ “Cai : - Hừm! Thằng nhỏ lại đây ”đến “Mở trói tạm cho chỉ.”

VI. QUAN HỆ TỪ: Là từ có tác dụng nối các từ ngữ hoặc các vế câu với nhau để thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các vế câu ấy. 1. Gạch dưới quan hệ từ trong câu dưới đây: “Nếu mà con không phải là con như thế này thì trong nhà đâu thường xuyên có hoa đẹp để thưởng thức như vậy” - Cặp quan hệ từ trên biểu thị quan hệ: ………………………………………………

 2. Gạch dưới quan hệ từ trong câu dưới đây: “Vì mọi người tích cực trồng cây nên quê hương em có nhiều cánh rừng xanh mát.” - Cặp quan hệ từ trên biểu thị quan hệ: ……………………………………………… 3. Tìm cặp quan hệ từ trong câu: "Tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bạn Lan vẫn luôn học giỏi" - Cặp quan hệ từ: ...................................................................................................................... - Cặp quan hệ từ trên biểu thị mối quan hệ .............................................................................. 4. Trong câu “Cháu có thể làm được những điều kì diệu nhất nếu cháu nằm trong bàn tay một người nào đó và giúp họ làm việc” có … quan hệ từ, đó là từ :………………………………… 5. Trong câu “Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần biến đi.” có: A.Ba quan hệ từ. Đó là: ........................... C. Hai quan hệ từ. Đó là: .................... B. Cặp quan hệ từ. Đó là: ........................... D. Một quan hệ từ. Đó là:.................... 6. Điền cặp quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau: ............. mặt trời lên................. giọt sương sẽ lặng lẽ tan biến vào không khí.

VII. MỞ RỘNG VỐN TỪ 1. Dòng nào dưới đây miêu tả đợt sóng mạnh? A. Cuồn cuộn, điên cuồng, cuộn trào. C. Cuộn trào, oàm oạp, điên cuồng. B. Lăn tăn, cuồn cuộn, ì oạp. D. Ầm ầm, lăn tăn, dữ dội. 2. Dòng nào dưới đây tả chiều rộng? A. Bất tận, vô tận, vời vợi B. Mênh mông, bát ngát, bao la. C. Tít tắp, mênh mông, bất tận 3. Dãy từ nào dưới đây gồm 3 từ chứa tiếng “bình ” đều mang nghĩa “yên ổn, không có chiến tranh ”? A. bình an, bình thản, bình dân C. thanh bình, hoà bình, bình yên B. bình lặng, bình yên, bình dị D. bình yên, bình tĩnh, bình quân 4. Chọn từ thích hợp ( non sông, đất nước, quê hương, Tổ quốc) đi ền vào chỗ trống trong mỗi câu sau: a) Biết bao thế hệ người Việt Nam đã góp phần dựng xây ……………………………….. b) Yêu biết bao dòng sông Hương ……………………………… tôi. c) Đi khắp đất nước đều thấy ………………………………... ta đẹp như gấm hoa. d) Các anh hùng chiến sĩ đã quyết tử cho …………………………………….. quyết sinh.